

Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình, ý kiến của các cơ quan, đơn vị tham gia đối với hồ sơ dự thảo Quyết định Quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng

I. Đơn vị có ý kiến tham gia:

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
1	<p>Ủy ban mặt trận Tổ quốc thành phố Hải Phòng</p>	<p>1. Tại Khoản 2, Điều 8 dự thảo quy định “Phù hợp với đối tượng, nội dung hoạt động khuyến công,...; phù hợp với nguyên tắc sử dụng kinh phí khuyến công theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này”, tuy nhiên nội dung tại Điều 2 dự thảo Quy định là “Đối tượng áp dụng”, không phải nội dung về nguyên tắc sử dụng kinh phí, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại để đảm bảo thống nhất nội dung.</p> <p>2. Nội dung tại Điều 9 quy định “Trường hợp các đề án đã được Sở Công Thương lựa chọn, phân bổ kinh phí...Đồng thời, lựa chọn tổ chức dịch vụ khuyến công khác tiếp tục lập đề án đã được lựa chọn”. Việc Sở Công Thương lựa chọn, thay thế các đề án trong danh mục đã đăng ký theo kế hoạch hàng năm khi đơn vị đơn vị thụ hưởng không thực hiện được chưa đúng với thẩm quyền và quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ quy trình báo cáo, trình cấp thẩm quyền theo quy định.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>
2	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>Sau khi nghiên cứu, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận thấy Dự thảo được xây dựng tương đối đầy đủ, chặt chẽ, bao quát được toàn bộ quy trình. Nội dung cơ bản phù hợp với hệ thống văn bản hiện hành và phù hợp với tình hình sau hợp nhất. Tuy nhiên, vẫn còn một số</p>	<p>Đã tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa trong dự thảo</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		<p>lỗi kỹ thuật văn bản như lỗi chính tả, lặp từ, trích dẫn chưa thống nhất...., Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Sở Công Thương rà soát kỹ trước khi ban hành. Các nội dung khác nhất trí với dự thảo Quyết định nêu trên.</p>	
3	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>2. Đối với dự thảo Quyết định:</p> <p>- Đề nghị sửa “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025” thành “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15...”. Lý do: Theo quy định tại Phụ lục I về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật, kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>
	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>- Tại dự thảo Quyết định đề nghị bỏ cụm từ “ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG” sau phần tên gọi của Quyết định. Lý do: Theo mẫu số 20, Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 2 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
4	Sở Tài chính	<p>1. Tại điểm d khoản 2 Điều 7 Dự thảo Quy định về xây dựng kế hoạch khuyến công:</p> <p>Dự thảo Quy định ghi: “Trên cơ sở báo cáo đăng ký kế hoạch khuyến công của Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, các tổ chức dịch vụ khuyến công, các cơ sở công nghiệp nông thôn, các cơ sở áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững xây dựng, <u>Sở Công Thương tổng hợp kế hoạch khuyến công của năm sau báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố</u>”</p> <p>Theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ và điểm b Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương, đề nghị sửa thành: “Trên cơ sở báo cáo đăng ký kế hoạch khuyến công của Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, các tổ chức dịch vụ khuyến công, các cơ sở công nghiệp nông thôn, các cơ sở áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững xây dựng, <u>Sở Công Thương tổng hợp kế hoạch khuyến công của năm sau trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm</u>”.</p> <p>2. Tại Điều 14 Dự thảo Quy định về điều chỉnh, bổ sung và ngừng triển khai đề án</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p> <p>Nội dung này đề nghị giữ nguyên như dự thảo</p>


TT	Đơn vị tham gia	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
	<p>Dự thảo Quy định chưa có quy định về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch khuyến công hàng năm. Đề nghị Sở Công Thương bổ sung nội dung này. Việc điều chỉnh Kế hoạch khuyến công hàng năm phải đảm bảo phù hợp với dự toán kinh phí khuyến công đã phân bổ trong dự toán chi thường xuyên đã giao đầu năm cho Sở Công Thương.</p>	<p>Lý do: Dự thảo được xây dựng căn cứ theo Điều 11 Thông tư số 36/2013/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2018/TT-BCT) quy định về Điều chỉnh, bổ sung và ngừng triển khai đề án. Mặt khác, kế hoạch khuyến công địa phương là kế hoạch tổng thể bao gồm đăng ký danh mục các đề án, nhiệm vụ và từ đó được xây dựng thành các đề án cụ thể, được Hội đồng thẩm định và được UBND thành phố phê duyệt đề án. Do đó, các đề án khi có điều chỉnh, bổ sung và ngừng triển khai đề án sẽ được thực hiện theo trình tự như dự thảo tại điều 14 nên không phải phê duyệt lại kế hoạch mà trình UBND thành phố phê duyệt ngừng thực hiện đề án.</p>	
	<p>3. Tại Điều 17, 18 Dự thảo Quy định về mức tạm ứng. Đề nghị xem xét quy định cụ thể số lần tạm ứng theo tiến độ (để tránh việc tạm ứng nhiều lần) và lấy ý kiến của Khoa bạc Nhà nước về mức tạm ứng tối đa, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành về hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Khoa bạc Nhà nước.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo và đã tiếp thu theo ý kiến của Khoa bạc Nhà nước khu vực III</p>	
	<p>4. Tại khoản 2 Điều 21 về trách nhiệm của Sở Tài chính. Tại điểm b đề nghị bỏ nội dung: “Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu (nếu có)” Lý do: theo quy định tại Điều 40, Điều 41 Luật Đấu thầu năm 2023 về thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu mua sắm (áp dụng với cả các gói thầu dịch vụ tư vấn) như sau: “Chủ đầu tư tổ</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>	

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		<p>chức lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Đối với gói thầu đấu thầu trước theo quy định tại Điều 42 của Luật này hoặc gói thầu cân thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án, trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư thì người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu”. Như vậy, đối với các nhiệm vụ liên quan đến việc tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu, thẩm định, phê duyệt kết quả đấu thầu...Sở Công Thương chủ động thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và các quy định khác có liên quan.</p>	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>1. Đề nghị trình bày thể thức văn bản dự thảo Quyết định theo đúng mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).</p> <p>2. Đối với dự thảo Quy định:</p> <p>- Đề nghị bỏ khoản 1 Điều 3 do đã có giải thích từ ngữ tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 46/2012/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2017/TT-BCT), trong đó Chương trình khuyến công địa phương đã được xây dựng trong từng giai đoạn; nội dung quy định giai đoạn là 05 năm đề nghị đưa vào khoản 1 Điều 7.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo</p>
			<p>Tiếp thu một phần, chỉnh sửa trong dự thảo</p> <p>Lý do: Phần nội dung quy định giai đoạn 05 năm của địa phương được xây dựng trên cơ sở nội dung chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 05 năm và trong đó có đầy đủ nội dung về hoạt động khuyến công cho từng giai đoạn</p>

TT	Đơn vị tham gia Ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		<p>- Tại khoản 1 Điều 9, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về cách thức lựa chọn đề án khuyến công trong Danh mục các đề án, nhiệm vụ đã đăng ký; quy định rõ tiêu chí lựa chọn theo quy định tại Điều 11.</p>	<p>Nội dung này đề nghị giữ nguyên như dự thảo</p> <p>Lý do: tại khoản 3 Điều 12 dự thảo quy định đã nêu” Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, các đơn vị thực hiện đề án về các tài liệu gửi thẩm định”. Do vậy, sau khi dự thảo Quyết định được ban hành, Sở Công Thương sẽ có văn bản hướng dẫn chi tiết đối với từng dạng đề án và trên cơ sở tài liệu và các điều kiện liên quan đề án nào đáp ứng các điều kiện và đạt được các tiêu chí quy định tại Điều 11 của dự thảo quy định sẽ được ưu tiên lựa chọn xây dựng đề án để Hội đồng thẩm định.</p>
6	Số Tư pháp	<p>- Tại khoản 3 Điều 21 về trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ: theo quy định pháp luật chuyên giao công nghệ, không có hoạt động “thẩm định nội dung chuyên giao công nghệ”. Đề nghị sửa nội dung điều này thành “Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 46/2012/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2017/TT-BCT) theo quy định pháp luật về chuyên giao công nghệ”.</p> <p>1. Đối với dự thảo Quy định</p> <p>- Điều 2 về đối tượng áp dụng:</p> <p>+ Khoản 1 quy định đối tượng: “<i>Doanh nghiệp nhỏ</i></p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p> <p>Nội dung này đề nghị giữ nguyên như dự thảo</p> <p>Lý do: Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP) quy định về đối tượng áp dụng “... các xã, đặc</p>

Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
TT	<p>và vừa, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp tại các xã, đặc khu; các làng nghề được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận". Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng thì "<u>Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp tại xã, đặc khu và các phường được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm</u>" vẫn được hưởng các mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Do đó, đề nghị rà soát, xác định đầy đủ, chính xác các đối tượng điều chỉnh của văn bản.</p>	<p>khu thuộc thành phố trực thuộc trung ương..." do vậy, thành phố Hải Phòng là thành phố trực thuộc trung ương, nên phường không thuộc đối tượng áp dụng. Mặt khác, Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng được ban hành ngày 25/7/2025 trước khi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công khi có hiệu lực; Tại Điều 5 Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND có nêu "Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn tại Nghị quyết này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng quy định theo văn bản mới". Do đó, về đối tượng áp dụng được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP).</p>
	<p>+ Khoản 4 quy định đối tượng: "<u>Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các dịch vụ khuyến công</u>"; quy định này được hiểu bao gồm cả các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước (các sở, ngành thành phố, UBND các xã, phường, đặc khu) và các cơ quan, tổ chức khác có chức năng quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công. Tuy nhiên, tại dự thảo có nhiều nội dung quy định trách nhiệm của các sở,</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		<p>ngành, UBND các xã, đặc khu, do vậy đề nghị rà soát, tách đối tượng điều chỉnh là “các sở, ngành thành phố, UBND các xã, phường, đặc khu” thành 1 khoản riêng cho rõ.</p>	
		<p>- Điều 3 về giải thích từ ngữ:</p> <p>+ Khoản 2 quy định: “2. Kế hoạch khuyến công địa phương là tập hợp các đề án, nhiệm vụ khuyến công hàng năm, trong đó đưa ra tiến độ, dự kiến kết quả cụ thể cần đạt được nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn. Kế hoạch khuyến công quốc gia do Bộ trưởng Bộ Công thương phê duyệt; kế hoạch khuyến công của địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt”. Như vậy, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP đã quy định giải thích cụ thể khái niệm “kế hoạch khuyến công” và thẩm quyền phê</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		<p>duyet kế hoạch khuyến công của địa phương. Do đó, đề nghị đánh giá lại sự cần thiết đặt thêm quy định về “<i>kế hoạch khuyến công địa phương</i>”; trường hợp cần phải quy định riêng về kế hoạch này thì đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý nội dung giải thích cho phù hợp vì nội hàm của kế hoạch khuyến công địa phương trước hết phải phù hợp với quy định về khái niệm khuyến công theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.</p>	
		<p>+ Khoản 6 và khoản 7: Đề nghị sửa đoạn “6. Đề án khuyến công địa phương điểm (sau đây gọi là đề án điểm) là đề án khuyến công... ” thành “6. Đề án điểm là đề án khuyến công... ”; “7. Đề án khuyến công địa phương theo nhóm (sau đây gọi là đề án nhóm) là đề án khuyến công... ” thành “7. Đề án nhóm là đề án khuyến công... ” để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 60 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) hướng dẫn về từ ngữ viết tắt.</p>	<p style="text-align: center;"></p> <p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>
		<p>- Điều 4 về nguồn kinh phí khuyến công địa phương: Đề nghị lược bỏ do nội dung tại Điều này không thống nhất với phạm vi điều chỉnh của Quyết định là: “<i>quy định về quy trình xây dựng kế hoạch</i>,”</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		<p>tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương”.</p>	
		<p>- Điểm a khoản 1 Điều 6 quy định “Đề án nhóm gồm: Đề án nâng cao năng lực quản lý, khởi sự thành lập doanh nghiệp; ...; hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu”; nội dung này không phải là về “cách thức triển khai thực hiện đề án”. Đề nghị lược bỏ hoặc gộp chung vào khoản 7 Điều 3 dự thảo cho thống nhất.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>
		<p>- Tại điểm b Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 46/2012/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2017/TT-BCT) giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về “quy trình xây dựng kế hoạch”, “tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương”, do vậy tại Chương II đề nghị chỉnh lý lại một số nội dung cho thống nhất với phạm vi điều chỉnh, lược bỏ các nội dung không thuộc nhiệm vụ được giao như sau:</p>	
		<p>+ Chính Lý tên Chương thành: “Chương II. Trình tự xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương”.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		<p>+ Tên Điều 7 sửa thành: “Điều 7. Trình tự xây dựng kế hoạch khuyến công”. Lược bỏ khoản 1 cho thống nhất với tên Điều sau khi chỉnh lý.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo</p>
		<p>+ Tên Điều 12 đề nghị chỉnh lý thành: “<i>Thẩm định, phê duyệt kế hoạch khuyến công</i>”, điều chỉnh lại nội dung cho thống nhất với tên Điều sau khi chỉnh lý.</p>	<p>Nội dung này đề nghị giữ nguyên như dự thảo</p> <p>Lý do: Nội dung phê duyệt kế hoạch khuyến công đã được nêu trong điều 6 về xây dựng kế hoạch khuyến công dự thảo quyết định và tại khoản 4 sau chỉnh lý. Nội dung điều 12 của dự thảo quyết định quy định việc thẩm định, phê duyệt đề án khuyến công là nội dung chính của dự thảo quy định. Nội dung chính của kế hoạch khuyến công là việc lập, xây dựng đề án và được thẩm định đề án và được cấp thẩm quyền phê duyệt đề án khuyến công. Nội dung “Thẩm định, phê duyệt đề án khuyến công” được nêu tại điều 11 dự thảo quy định sau chỉnh lý. Mặt khác, để thực hiện các nhiệm vụ, đề án khuyến công địa phương phải được UBND thành phố phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 28/2018/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 64/2024/TT-BTC)</p>
		<p>+ Tên Điều 13 đề nghị chỉnh lý thành: “<i>Điều 13. Tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến công địa phương</i>”.</p>	<p>Nội dung này đề nghị giữ nguyên như dự thảo</p> <p>Lý do: Kế hoạch khuyến công địa phương sau khi được UBND thành phố phê duyệt bao gồm danh mục đề án khuyến công, chưa phải là đề án chi tiết nên từ kế hoạch khuyến công xây dựng các đề án chi tiết, được Hội đồng thẩm định và trình UBND thành phố phê duyệt. Sau khi các đề án được UBND thành phố phê duyệt được tổ chức, triển khai đề án. Việc tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến công địa phương được thực hiện từ điều 7 đến điều 12 dự thảo quy định sau chỉnh lý.</p>

TT	Đơn vị tham gia Ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
	<p>+ Lược bỏ Điều 15 về kiểm tra, giám sát, đánh giá các đề án khuyến công do nội dung tại Điều này đã được quy định cụ thể tại khoản 2, 3 Điều 13 và khoản 3 Điều 14 dự thảo.</p>		<p>Nội dung này tiếp thu một phần Lý do: tại Điều 15 của dự thảo quy định về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá các đề án khác nội dung với điều 14 dự thảo về bản chất nên không lược bỏ điều 15; tại khoản 2 Điều 15 có nội dung trùng với với khoản 3 Điều 14 dự thảo sẽ lược bỏ khoản này và sẽ hoàn thiện tại khoản 3 Điều 14 dự thảo, đã kết cấu lại nội dung dự thảo Điều 15</p>
	<p>+ Bổ sung nội dung quy định về “<i>tổ chức thực hiện chương trình khuyến công địa phương</i>” cho đầy đủ.</p>		<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>
	<p>- Gạch đầu dòng thứ 2 điểm c khoản 2 Điều 7: Đề nghị đánh giá lại sự cần thiết của việc yêu cầu gửi Sở Công thương “<i>Bản đăng ký đề án khuyến công (theo Mẫu số 1b)</i>” do nội dung đăng ký đã được thể hiện tại “<i>Danh mục đề án, nhiệm vụ đăng ký kế hoạch khuyến công (theo Mẫu số 1a)</i>”. Bên cạnh đó, nội dung “<i>đăng ký đề án khuyến công</i>” là không thống nhất với yêu cầu báo cáo “<i>đăng ký kế hoạch khuyến công</i>”. Đề nghị chỉnh lý.</p>		<p>Nội dung này tiếp thu một phần Lý do: Mẫu số 1a là thể hiện đầu danh mục đề án, nhiệm vụ lớn; Mẫu số 1b là nội dung chi tiết từng đầu nhiệm vụ, đề án. Do đó, nội dung tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm c khoản 2 Điều 7 sẽ bổ sung thêm “<i>nhiệm vụ</i>”; đồng thời sẽ chỉnh sửa mẫu số 1b cho phù hợp nội dung tại dự thảo quy định. Nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>
	<p>- Điều 11 quy định về “<i>Tiêu chí chung và tiêu chí ưu tiên lựa chọn nhiệm vụ, đề án khuyến công</i>”, tuy nhiên tại nội dung lại bao gồm: “<i>Tiêu chí chung</i>”, “<i>Tiêu chí ưu tiên</i>” và “<i>Nguyên tắc ưu tiên</i>”. Đề nghị chỉnh lý cho thống nhất.</p>		<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
	<p>- Điểm a khoản 3 Điều 11 quy định: “a) Địa bàn ưu tiên: theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 235/2025/NĐ-CP)”. Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP quy định: “1. Địa bàn ưu tiên: Ưu tiên các chương trình, đề án thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; địa bàn các xã trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; huyện vùng cao, hải đảo, biên giới đất liền; vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các huyện nghèo theo quy định của Chính phủ.”. Đề nghị Sở Công thương đánh giá lại sự phù hợp của quy định nêu trên với thực tế tại Hải Phòng và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, chỉnh lý lại cho phù hợp.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>	
	<p>- Điểm b khoản 2 Điều 14 đề nghị sửa đoạn: “b) Sở Công Thương phê duyệt việc thay đổi địa điểm...” thành “b) Sở Công Thương phê duyệt đề nghị điều chỉnh gồm: Việc thay đổi địa điểm...” cho đầy đủ.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>	
	<p>- Tên Chương 3 đề nghị bổ sung cụm từ “kế hoạch” cho đầy đủ như sau: “Chương III. Tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>	

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		<i>khuyến công địa phương</i> ”.	
	<p>- Điều 18:</p> <p>+ Nội dung “<i>Để tạm ứng kinh phí, đơn vị thực hiện đề án cung cấp các tài liệu sau: Báo cáo tiến độ...</i>” không thể hiện việc nộp báo cáo cáo cho đơn vị nào. Đề nghị bổ sung.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>	
	<p>+ Nội dung “<i>Báo cáo khối lượng hoàn thành và kinh phí thực hiện hợp đồng khuyến công của đơn vị thực hiện xác định giá trị khối lượng công việc đã thực hiện đến thời điểm đề nghị tạm ứng nhưng tới đã không quá 80% giá trị kinh phí thực hiện đề án</i>” là không rõ ràng, đề nghị diễn đạt lại.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>	
	<p>- Khoản 1 Điều 19 viện dẫn đến “<i>Mẫu số 4a hoặc Mẫu số 4b</i>”, tuy nhiên tại Phụ lục kèm theo không có hai loại mẫu trên. Đề nghị chỉnh lý.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>	
	<p>- Chương III quy định về “<i>quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương</i>”. Tuy nhiên tại nội dung Chương mới chỉ có Điều 20 quy định về “<i>quản lý đề án khuyến công</i>”, chưa có quy định về quản lý chương trình, kế hoạch khuyến công. Đề nghị bổ sung.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>	

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		<p>- Khoản 4 Điều 21 quy định trách nhiệm của “<i>Kho bạc Nhà nước khu vực III</i>”; tuy nhiên phạm vi quản lý của Kho bạc Nhà nước khu vực III bao gồm cả địa bàn tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng. Do vậy, đề nghị đánh giá lại phạm vi quản lý của UBND thành phố đối với cơ quan này để xác định nội dung quy định cho phù hợp.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>
		<p>- Điểm a khoản 5 Điều 21 quy định UBND các xã, đặc khu “<i>chỉ đạo phòng chuyên đề xuất, xây dựng kế hoạch khuyến công thành phố hàng năm trên địa bàn</i>” là không thống nhất với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7, theo đó: “<i>a) Hàng năm, Sở Công Thương gửi văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu, ... xây dựng, đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương của năm sau</i>”. Đề nghị chỉnh lý cho thống nhất.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>
		<p>- Điểm a khoản 6 Điều 21 quy định các đơn vị thực hiện đề án khuyến công có trách nhiệm: “<i>a) Hướng dẫn nghiệp vụ khuyến công đối với hoạt động khuyến công các xã, đặc khu trên địa bàn thành phố; Thực hiện hướng dẫn đối với các đơn vị quản lý tham gia hoạt động khuyến công để nâng cao hiệu quả công tác khuyến công.</i>”. Theo quy định tại</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		<p>Khoản 3 Điều 3 thì: “Đơn vị thực hiện đề án là các tổ chức, cá nhân lập đề án khuyến công địa phương và tổ chức thực hiện sau khi đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”</p> <p>Do vậy, đề nghị đánh giá lại tính khả thi của việc giao cho đơn vị thực hiện đề án hướng dẫn nghiệp vụ tại điểm a khoản 6 Điều 21 nêu trên.</p>	
		<p>- Điểm e khoản 6 Điều 21 không thể hiện rõ chủ thể nhân báo cáo. Đề nghị bổ sung.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>
		<p>- Điều 23 quy định về hiệu lực thi hành, tuy nhiên tại nội dung lại không có điều khoản về hiệu lực thi hành. Đề nghị lược bỏ Điều này, đồng thời chuyển khoản 1 và 2 Điều này lên Điều 22 về Điều khoản thi hành.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>
		<p>2. Đối với dự thảo Phụ lục kèm theo</p> <p>Tại Phụ lục kèm theo Quy định có Mẫu số 6 về Bản đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương (áp dụng đối với Đề án điểm) và Mẫu số 7 về Bản đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương (áp dụng đối với nội dung hoạt động khuyến công thuộc đề án điểm). Tuy nhiên tại dự thảo Quy định không có nội dung nào viện dẫn đến Mẫu số 6 và Mẫu số 7; Đề nghị rà</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		soát, lược bỏ.	
		<p>3. Về thể thức, kỹ thuật trình bày</p> <p>Đề nghị trình bày dự thảo theo đúng mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ như sau:</p>	
		<p>- Lược bỏ cơ quan ban hành: “ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG” ở dưới tên của Quyết định.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo</p>
		<p>- Phần căn cứ: Đề nghị bổ sung số ký hiệu của Luật như sau: “<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15</i>”; Lược bỏ các căn cứ không liên quan đến thẩm quyền ban hành và nội dung của văn bản gồm: “<i>Nghị định số 78/2025/NĐ-CP</i>”; “<i>Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</i>”; “<i>Thông tư số 36/2013/TT-BCT</i>”; “<i>Thông tư số 17/2018/TT-BCT</i>”.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo</p>
		<p>- Lược bỏ đoạn: “<i>Báo cáo thẩm định số...../BCTĐ-STP ngày ...tháng ... năm 2026 của Sở Tư pháp</i>” ở trước phần “<i>Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công</i></p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		<i>Thương tại tại tờ trình ...</i>	
		<p>- Trình bày các điều theo bố cục Điều, khoản, điểm; không sử dụng các ký hiệu khác để diễn đạt các ý trong một điểm. Tại các khoản, chỉnh lý chữ từ in đậm thành in thường.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo</p>
		<p>- Điểm b khoản 2 Điều 7 đề nghị chỉnh lý cụm từ “ngày 15/5 hàng năm” thành “ngày 15 tháng 5 hàng năm” cho chính xác.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo</p>
		<p>- Phần “<i>Nơi nhận</i>”: Đề nghị căn cứ theo quy định tại Điều 11 Quy chế về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hải Phòng (ban hành kèm theo Quyết định số 192/2025/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND thành phố” để xác định đối tượng nhận văn bản gồm: “<u>Chính phủ, Vụ phụ trách công tác pháp chế của Bộ quản lý ngành, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng (để giám sát), Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (để kiểm tra), các sở, ban, ngành thành phố, Sở Tư pháp thành phố, Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố, Công báo thành phố và các</u></p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		<p><i>cơ quan có liên quan”.</i></p>	
7	<p>Khoa bạc nhà nước khu vực III</p>	<p>4. Về dự thảo Tờ trình</p> <p>Tại mục 2, 3 Phần IV đề nghị chỉnh lý lại đối tượng áp dụng và nội dung cơ bản của dự thảo cho thống nhất với Quy định sau khi tiếp thu ý kiến góp ý tại Phần 1 của công văn này.</p> <p>Tại khoản 4 Điều 21 của Dự thảo: “4. Kho bạc Nhà nước khu vực III: Phối hợp hướng dẫn, thực hiện kiểm soát, thanh toán kinh phí cho từng nhiệm vụ của chương trình, đề án theo đúng chế độ quy định về kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Đề nghị sửa thành: “4. Kho bạc Nhà nước khu vực III: Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, thanh toán kinh phí cho từng nhiệm vụ của chương trình, đề án theo quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN.”</p> <p>về các nội dung khác, KBNN khu vực III không tham gia ý kiến vào nội dung của Dự thảo.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>
8	<p>Xã Vĩnh Am</p>	<p>Điểm a Khoản 5 Điều 21: Xem xét chỉnh sửa thành “Căn cứ vào đặc điểm tình hình phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chỉ đạo phòng chuyên môn đề xuất, xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm trên địa bàn”.</p>	<p>Nội dung này đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp</p>

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
9	Xã Lạc Phương	<p>- Đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể, đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu theo hướng rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; đồng thời thống nhất các thành phần hồ sơ để thuận tiện trong quá trình lập, thẩm định và triển khai.</p> <p>- Đề nghị tăng cường hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã; đồng thời có sự hỗ trợ chuyên môn từ các đơn vị khuyến công trong quá trình triển khai. Có cơ chế hỗ trợ phù hợp để đảm bảo cấp xã có điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.</p>	<p>Nội dung này đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp</p> <p>Nội dung này đã được quy định tại Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND và công tác tập huấn về hoạt động khuyến được Sở Công Thương tổ chức hàng năm.</p>
10	<p>Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển Công nghiệp</p>	<p>1. Tại khoản 2 điều 5: "2. Các đề án, nhiệm vụ không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo phương thức xét chọn". Sửa thành: "2. Các đề án, nhiệm vụ không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo phương thức xét chọn, giao nhiệm vụ, đặt hàng".</p> <p>2. Tại mục c, khoản 2 điều 6: "Đề án điểm sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch kinh phí khuyến công địa phương trong năm đầu kế hoạch, sẽ được ưu tiên bố trí kinh phí các năm tiếp theo để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước". Sửa thành: "Đề án điểm sau khi được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kế hoạch kinh phí khuyến công địa phương trong năm đầu kế hoạch, sẽ được ưu tiên bố trí</p>	<p>Nội dung này đề nghị giữ nguyên theo dự thảo</p> <p>Lý do: Nội dung dự thảo được xây dựng theo quy định tại điều 3 Thông tư số 36/2013/TT-BCT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 17/2018/TT-BCT) không có nội dung "giao nhiệm vụ, đặt hàng". Trường hợp khi có các văn bản cấp trên hướng dẫn cụ thể có nội dung này sẽ được áp dụng, do tại Điều 23 dự thảo đã có quy định chuyển tiếp.</p>
	<p>Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển Công nghiệp</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo</p>	

TT	Đơn vị tham gia ý kiến	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Sở Công Thương
		kinh phí các năm tiếp theo để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.	
		<p>3. Tại mục d, khoản 2 điều 7: “Trên cơ sở báo cáo đăng ký kế hoạch khuyến công của Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, các tổ chức dịch vụ khuyến công, các cơ sở công nghiệp nông thôn, các cơ sở áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững xây dựng, Sở Công Thương tổng hợp kế hoạch khuyến công của năm sau báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố”. Sửa thành: “Trên cơ sở báo cáo đăng ký kế hoạch khuyến công của Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, các tổ chức dịch vụ khuyến công, các cơ sở công nghiệp nông thôn, các cơ sở áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững xây dựng, Sở Công Thương tổng hợp kế hoạch khuyến công của năm sau báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố”. Sửa thành: “Trên cơ sở báo cáo đăng ký kế hoạch khuyến công của Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, các tổ chức dịch vụ khuyến công, các cơ sở công nghiệp nông thôn, các cơ sở áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững xây dựng, Sở Công Thương tổng hợp kế hoạch khuyến công của năm sau báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt”.</p>	<p>Nội dung này đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tài chính</p>

II. Danh sách các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến tham gia vào dự thảo Công văn

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Đã gửi văn bản		Không gửi văn bản (được hiểu là nhất trí với dự thảo)
		Có ý kiến tham gia	Nhất trí với dự thảo	
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố	X		

2	Sở Tài chính	X		
3	Sở Nội vụ	X		
4	Sở Khoa học và Công nghệ	X		
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		X	
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường	X		
7	Kho bạc Nhà nước khu vực III	X		
8	Hiệp hội làng nghề Hải Phòng		X	
9	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	X		
10	Ý kiến bộ phận tư pháp sở Công Thương		X	
	DANH SÁCH 114 XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU			
1	UBND phường Ái Quốc		X	
2	UBND phường An Biên			X
3	UBND phường An Dương		X	
4	UBND phường An Hải		X	
5	UBND xã An Hưng		X	
6	UBND xã An Khánh		X	
7	UBND xã An Lão		X	
8	UBND phường An Phong			X
9	UBND xã An Phú			X

10	UBND xã An Quang				X
11	UBND xã An Thành				X
12	UBND xã An Trường			X	
13	UBND phường Bắc An Phụ			X	
14	UBND xã Bắc Thanh Miện				X
15	UBND phường Bạch Đằng			X	
16	UBND Đặc khu Bạch Long Vĩ				X
17	UBND xã Bình Giang				X
18	UBND xã Cẩm Giang			X	
19	UBND xã Cẩm Giàng			X	
20	UBND Đặc khu Cát Hải			X	
21	UBND xã Chấn Hưng			X	
22	UBND phường Chí Linh			X	
23	UBND xã Chí Minh			X	
24	UBND phường Chu Văn An			X	
25	UBND xã Đại Sơn			X	
26	UBND phường Đồ Sơn			X	
27	UBND phường Đông Hải			X	
28	UBND xã Đường An			X	

29	UBND phường Dương Kinh		X	
30	UBND xã Gia Lộc			X
31	UBND xã Gia Phúc			X
32	UBND phường Gia Viên		X	
33	UBND xã Hà Bắc			X
34	UBND xã Hà Đông			X
35	UBND xã Hà Nam		X	
36	UBND xã Hà Tây			X
37	UBND phường Hải An		X	
38	UBND phường Hải Dương		X	
39	UBND xã Hải Hưng		X	
40	UBND phường Hòa Bình		X	
41	UBND phường Hồng An		X	
42	UBND phường Hồng Bàng			X
43	UBND xã Hồng Châu		X	
44	UBND xã Hợp Tiến			X
45	UBND phường Hưng Đạo			X
46	UBND xã Hùng Thắng		X	
47	UBND xã Kê Sỏi			X

48	UBND xã Khúc Thừa Dụ				X
49	UBND phường Kiến An			X	
50	UBND xã Kiến Hải			X	
51	UBND xã Kiến Hưng			X	
52	UBND xã Kiến Minh			X	
53	UBND xã Kiến Thụy			X	
54	UBND xã Kim Thành			X	
55	UBND phường Kinh Môn				
56	UBND xã Lạc Phượng			X	
57	UBND xã Lai Khê			X	
58	UBND phường Lê Chân			X	
59	UBND phường Lê Đại Hành			X	
60	UBND phường Lê Ích Mộc				
61	UBND phường Lê Thanh Nghị			X	
62	UBND phường Lưu Kiếm			X	
63	UBND xã Mao Điền				X
64	UBND xã Nam An Phụ			X	
65	UBND phường Nam Đồ Sơn			X	
66	UBND phường Nam Đồng				X

67	UBND xã Nam Sách		X	
68	UBND xã Nam Thanh Miện		X	
69	UBND phường Nam Triệu			X
70	UBND xã Nghi Dương			X
71	UBND phường Ngô Quyền			X
72	UBND xã Nguyễn Bình Khiêm			X
73	UBND phường Nguyễn Đại Năng			X
74	UBND xã Nguyễn Giáp			X
75	UBND xã Nguyễn Lương Bằng		X	
76	UBND phường Nguyễn Trãi		X	
77	UBND phường Nhi Châu		X	
78	UBND xã Ninh Giang		X	
79	UBND phường Phạm Sư Mạnh			X
80	UBND phường Phù Liễn			X
81	UBND xã Phú Thái		X	
82	UBND xã Quyết Thắng		X	
83	UBND xã Tân An		X	
84	UBND phường Tân Hưng		X	
85	UBND xã Tân Kỳ		X	



86	UBND xã Tân Minh				X
87	UBND phường Thạch Khôi			X	
88	UBND xã Thái Tân			X	
89	UBND phường Thành Đông			X	
90	UBND xã Thanh Hà				X
91	UBND xã Thanh Miện			X	
92	UBND phường Thiên Hương				X
93	UBND xã Thượng Hồng				X
94	UBND phường Thủy Nguyên				X
95	UBND xã Tiên Lãng				X
96	UBND xã Tiên Minh			X	
97	UBND phường Trần Hưng Đạo			X	
98	UBND phường Trần Liễu			X	
99	UBND phường Trần Nhân Tông			X	
100	UBND xã Trần Phú			X	
101	UBND xã Trường Tân			X	
102	UBND xã Tứ Kỳ			X	
103	UBND phường Tứ Minh			X	
104	UBND xã Tuệ Tĩnh			X	

105	UBND phường Việt Hòa			X	
106	UBND xã Việt Khê			X	
107	UBND xã Vĩnh An				X
108	UBND xã Vĩnh Bảo			X	
109	UBND xã Vĩnh Hải				X
110	UBND xã Vĩnh Hòa			X	
111	UBND xã Vĩnh Lại				X
112	UBND xã Vĩnh Thịnh				X
113	UBND xã Vĩnh Thuận			X	
114	UBND xã Yên Kiều			X	